BỘ TƯ PHÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /TTr-BTP	*Hà Nội, ngày tháng năm 2026*

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ); Quyết định số 1772/QĐ-TTg ngày 12/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XVI thông qua tại Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất; Quyết định số 1790/QĐ-TTg ngày 16/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (sau đây viết tắt là dự thảo Nghị định), với các nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

Trong thời gian qua, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị đã ban hành nhiều nghị quyết, kết luận quan trọng, là kim chỉ nam định hướng cho việc tiếp tục thể chế hóa, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng cường hiệu lực, hiệu quả xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đề ra định hướng: "*Phát triển toàn diện con người Việt Nam về đạo đức, trí tuệ, ý thức dân tộc, trách nhiệm công dân, thượng tôn pháp luật, năng lực sáng tạo, thẩm mỹ, thể lực, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng số*".

Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020, Ban Bí thư tiếp tục nhấn mạnh về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đồng thời yêu cầu: "*Kịp thời thông tin đầy đủ, ngay từ khi soạn thảo các vấn đề có tác*

động lớn đến xã hội, các vấn đề được xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội để tạo sự đồng thuận cao trong thực thi chính sách, pháp luật…".

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới nhấn mạnh "*tiếp tục đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật... Thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội. Xây dựng ý thức và lối sống thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trong hệ thống chính trị và toàn xã hội*".

Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới nhấn mạnh: "*tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội. Đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là thông qua ứng dụng công nghệ số; ưu tiên những nội dung quan trọng được phát trên khung giờ thu hút đông đảo khán, thính giả trên hệ thống phát thanh, truyền thông quốc gia*"; "*Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số đồng bộ trong phổ biến, giáo dục pháp luật; lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật vào phong trào "học tập số"; "Ưu tiên nguồn lực tương xứng cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho đối tượng đặc thù, yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số*".

Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 28/7/2026 Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển xác định một trong ba nhóm nhiệm vụ, giải pháp đột phá để tập trung thực hiện, tạo nền tảng, động lực và lan tỏa là "*Xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật, văn hóa Đảng, văn hóa công vụ và kỷ cương xã hội*"; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28/7/2026 Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam đề ra nhiệm và giải pháp "… *đưa văn hoá thượng tôn pháp luật và kỷ cương xã hội trở thành giá trị cốt lõi*".

Tại Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật đã đặt ra yêu cầu: *"về cơ bản các luật khác chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn"...*

1.2. Cơ sở pháp lý

Ngày 23/8/2026, tại Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI đã thông qua Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật. Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027 trong đó giao Chính phủ quy định chi tiết, cụ thể các nội

dung về (i) xã hội hóa công tác PBGDPL (khoản 2 Điều 4); (ii) quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách (Điều 6); (iii) Hội đồng phối hợp PBGDPL (Điều 7); (iv) Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (khoản 2 Điều 8); (v) phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua nền tảng số, mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo (Điều 13); (vi) đối tượng đặc thù khác (khoản 8 Điều 16); (vii) chính sách, trách nhiệm phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù (Điều 17, Điều 18); (viii) mục đích, nội dung, hình thức, trách nhiệm giáo dục pháp luật (Điều 19, Điều 20); (ix) mục đích, nội dung, hình thức, thời điểm, trách nhiệm thực hiện truyền thông chính sách (Điều 21, Điều 22); (x) việc xây dựng thông cáo báo chí, biên soạn tài liệu giới thiệu về văn bản quy phạm pháp luật; thời hạn đăng tải thông cáo báo chí, tài liệu giới thiệu văn bản và tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật (khoản 4 Điều 23); (xi) bảo đảm tổ chức, nhân lực, cơ sở vật chất, phương tiện và kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, tổ chức đánh giá hoạt động PBGDPL (Điều 36, khoản 1 Điều 37).

Ngày 12/9/2026, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1772/QĐ-TTg ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khoá XVI thông qua tại Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất, trong đó Bộ Tư pháp được giao nhiệm vụ chủ trì soạn thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật để trình Chính phủ trong tháng 12/2027.

Thực hiện điểm a khoản 4 Điều 10 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025[1], khoản 1 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định Chính phủ ban hành nghị định để quy định chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong luật và các biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật, những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của từ 02 Bộ, cơ quan ngang Bộ trở lên.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Kết quả đạt được

Thực hiện nhiệm vụ được giao trong Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 (sau đây gọi là Nghị định số 28/2013/NĐ-CP).

Qua hơn 13 năm triển khai thực hiện Nghị định số 28/2013/NĐ-CP cùng với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đã tạo khuôn khổ pháp lý cơ bản cho việc triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; góp

[1] Chính phủ có nhiệm vụ, quyền hạn: *Ban hành kịp thời và đầy đủ các văn bản pháp luật để thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước và để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.*

phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân, bảo đảm quyền được thông tin về pháp luật của công dân và đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

2.2. Vướng mắc, bất cập

Bên cạnh hiệu quả tích cực đạt được, quá trình đánh giá kết quả thi hành Nghị định số 28/2013/NĐ-CP cho thấy vẫn còn một số vướng mắc, bất cập cần được sửa đổi, bổ sung để đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, cụ thể như sau:

a) Một số nội dung quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật chưa được quy định đầy đủ, phù hợp với thực tế; một số quy định về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong phổ biến, giáo dục pháp luật không còn phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm ở nhiều bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương, cơ quan, đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ, chưa có chính sách ưu tiên nguồn lực tương xứng cho công tác này, nhất là kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù.

b) Chưa quy định rõ và đầy đủ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có liên quan, nhất là trách nhiệm, vai trò của cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến đối tượng đặc thù, chính quyền địa phương các cấp trong bảo đảm nguồn lực thực hiện, xây dựng nội dung và hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp cho đối tượng đặc thù thuộc phạm vi quản lý; huy động sự tham gia, phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức khác có liên quan, cũng như chưa có chính sách ưu tiên phổ biến, giáo dục pháp luật cụ thể, dẫn đến hiệu quả chưa thực sự rõ nét.

c) Chưa quy định về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm tạo cơ sở pháp lý để tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật, chuyển đổi tư duy của công tác này sang chủ động, có tính tương tác đa chiều, đồng thời bảo đảm và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trước thực tế các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức đã và đang triển khai ứng dụng công nghệ số để thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật theo yêu cầu của Nghị quyết số: 57-NQ/TW, 66-NQ/TW, 68-NQ/TW, Kết luận số 09-KL/TW, đồng thời đáp ứng nhu cầu tiếp cận, tìm hiểu pháp luật của người dân, doanh nghiệp từng bước chủ động hơn trong tìm hiểu, tiếp cận pháp luật theo nhu cầu mà không bị động, chờ được cung cấp thông tin pháp luật.

d) Chưa quy định và phân định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác giáo dục pháp luật; chưa quy định rõ yêu cầu cần trang bị kiến thức liên quan đến ngành, nghề đào tạo trong cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp; quy định về nội dung và hình thức giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục pháp luật thuộc hệ thống giáo dục quốc dân chưa đáp ứng được yêu cầu mà Đảng đặt ra tại Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị…

Sau khi Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026 được thông qua, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2027 và việc Chính phủ sẽ ban hành Nghị định quy

định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật thì Nghị định số 28/2013/NĐ-CP sẽ hết hiệu lực.

Xuất phát từ cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật để khắc phục những điểm hạn chế, bất cập của Nghị định số 28/2013/NĐ-CP và quy định chi tiết Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026 là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Nghị định

1.1. Quy định chi tiết các nội dung được giao trong Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026; tạo cơ sở pháp lý để triển khai thi hành Luật được đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

1.2. Khắc phục những hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện Nghị định số 28/2013/NĐ-CP, đổi mới, nâng cao hiệu quả phổ biến, giáo dục pháp luật.

1.3. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, địa phương trong triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

2.1. Tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản hướng dẫn có liên quan; bảo đảm tiến độ xây dựng theo kế hoạch; thời điểm có hiệu lực của Nghị định đồng thời với thời điểm có hiệu lực của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026.

2.2. Bám sát quy định tại Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026 để cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời; bảo đảm tính khả thi trong triển khai thực hiện.

2.3. Kế thừa có chọn lọc các quy định còn phù hợp của Nghị định số 28/2013/NĐ-CP, đồng thời sửa đổi, bổ sung mới các quy định đã bộc lộ vướng mắc, bất cập nhằm hoàn thiện đồng bộ pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật.

2.4. Bảo đảm phân quyền, phân cấp theo chủ trương của Đảng, Nhà nước; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1772/QĐ-TTg ngày 12/9/2026; Quyết định số 1790/QĐ-TTg ngày 16/9/2026, Bộ Tư pháp đã chủ trì xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật theo trình tự, thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

1. Ban hành Kế hoạch xây dựng dự thảo Nghị định[2]; thành lập Tổ soạn thảo xây dựng dự thảo Nghị định[3].

2. Rà soát, đánh giá các văn bản pháp luật có liên quan đang có hiệu lực thi hành để tiến hành xây dựng dự thảo Nghị định và các hồ sơ có liên quan; tổ chức các hội thảo[4] lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị định; đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị định trên Cổng Pháp luật quốc gia, Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

3. Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương, địa phương, chuyên gia, nhà khoa học (Công văn số /BTP-PB&TG ngày / /2026 của Bộ Tư pháp).

4. Tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình đầy đủ các ý kiến góp ý và chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định, gửi Bộ Tư pháp thẩm định (Báo cáo thẩm định số …../BCTĐ-BTP ngày …../11/2026).

5. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định, Bộ Tư pháp đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo Nghị định và hồ sơ trình Chính phủ theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh

Căn cứ cơ sở pháp lý và thực tiễn nêu tại mục I Tờ trình này, phạm vi dự thảo Nghị định sẽ quy định chi tiết, cụ thể các điều khoản được giao trong Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026, cụ thể: (i) Xã hội hóa công tác PBGDPL (khoản 2 Điều 4); (ii) Quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách (Điều 6); (iii) Hội đồng phối hợp PBGDPL (Điều 7); (iv) Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (khoản 2 Điều 8); (v) Phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua nền tảng số, mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo (Điều 13); (vi) Đối tượng đặc thù khác (khoản 8 Điều 16); (vii) Chính sách, trách nhiệm phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù (Điều 17, Điều 18); (viii) Mục đích, nội dung, hình thức, trách nhiệm giáo dục pháp luật (Điều 19, Điều 20); (ix) Mục đích, nội dung, hình thức, thời điểm, trách nhiệm thực hiện truyền thông chính sách (Điều 21, Điều 22); (x) Việc xây dựng thông cáo báo chí, biên soạn tài liệu giới thiệu về văn bản quy phạm pháp luật; thời hạn đăng tải thông cáo báo chí, tài liệu giới thiệu văn bản và tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật (khoản 4 Điều 23); (xi) Bảo đảm tổ chức, nhân lực, cơ sở vật chất, phương tiện và kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, tổ chức đánh giá hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật (Điều 36, khoản 1 Điều 37).

Bên cạnh đó, Nghị định quy định các biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật về cơ chế phối hợp và tổ chức thực

---

[2] Quyết định số 1887/QĐ-BTP ngày 12/8/2026.

[3] Quyết định số 1890/QĐ-BTP ngày 12/8/2026.

[4] Hội thảo tại thành phố Đà Nẵng ngày 04/9/2026, tỉnh Ninh Bình ngày 18/9/2026, tỉnh Khánh Hòa ngày 02/10/2026.

hiện phổ biến, giáo dục pháp luật; trách nhiệm tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật đối với văn bản quy phạm pháp luật không do cơ quan, người có thẩm quyền trình, ban hành quy định tại khoản 1 Điều 24 của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; về phổ biến, giáo dục pháp luật cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

2. Bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật gồm 10 chương với 50 điều, được bố cục như sau:

2.1. Chương I. Quy định chung, gồm 9 điều (từ Điều 1 đến Điều 9), quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; giải thích từ ngữ; chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia, hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; nội dung quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách; trách nhiệm của Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã.

2.2. Chương II. Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, gồm 04 điều (từ Điều 10 đến Điều 13), quy định về thành phần Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật ở Trung ương, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cấp tỉnh, cấp xã; nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Trung ương, Hội đồng cấp tỉnh, cấp xã; nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng.

2.3. Chương III. Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gồm 02 điều (Điều 14 và Điều 15), quy định về nguyên tắc, nội dung, hình thức tổ chức và trách nhiệm tổ chức Ngày Pháp luật Việt Nam.

2.4. Chương IV. Phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua nền tảng số, mạng xã hội, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, gồm 03 điều (từ Điều 16 đến Điều 18), quy định về chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu pháp luật; quản lý tài khoản, kiểm soát nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua mạng xã hội; ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong phổ biến, giáo dục pháp luật.

2.5. Chương V. Phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, gồm 12 điều (từ Điều 19 đến Điều 30), quy định về đối tượng đặc thù khác; trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực liên quan đến đối tượng đặc thù và Ủy ban nhân dân các cấp; trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và tổ chức khác có liên quan; nội dung, hình thức và trách nhiệm phổ biến, giáo dục pháp luật đối với từng nhóm đối tượng đặc thù; phổ biến, giáo dục pháp luật cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng, thực hiện chương trình, đề án phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù.

2.6. Chương VI: Giáo dục pháp luật trong cơ sở giáo dục pháp luật của hệ thống giáo dục pháp luật quốc dân, gồm 06 điều (từ Điều 31 đến Điều 36), quy định về nội dung giáo dục pháp luật; hình thức, yêu cầu giáo dục pháp luật

trong chương trình giáo dục chính khóa và giáo dục ngoại khóa; trang bị kiến thức pháp luật có liên quan đến ngành, nghề đào tạo; trách nhiệm của cơ sở giáo dục; phối hợp trong tổ chức thực hiện giáo dục pháp luật và ứng dụng công nghệ số trong giáo dục pháp luật.

2.7. Chương VII. Truyền thông chính sách, gồm 04 điều (từ Điều 37 đến Điều 40), quy định về truyền thông chính sách trên Cổng Pháp luật quốc gia, cổng, trang thông tin điện tử và báo chí; truyền thông chính sách trên nền tảng số, mạng xã hội; trách nhiệm phối hợp trong truyền thông chính sách; tiếp nhận, xử lý, phản hồi ý kiến góp ý chính sách, dự thảo văn bản.

2.8. Chương VIII. Xây dựng thông cáo báo chí, tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật và trách nhiệm phối hợp trong phổ biến, giáo dục pháp luật, gồm 04 điều (Điều 41 đến Điều 44), quy định về xây dựng thông cáo báo chí, tài liệu giới thiệu văn bản quy phạm pháp luật; thời hạn đăng tải thông cáo báo chí, tài liệu giới thiệu về văn bản, tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật; phân công trách nhiệm tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về văn bản, điều ước quốc tế không do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc Chính phủ chủ trì soạn thảo, ban hành, đề xuất; trách nhiệm phối hợp trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2.9. Chương IX. Các điều kiện bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, gồm 03 điều (từ Điều 45 đến Điều 47), quy định về bảo đảm tổ chức, cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và bồi dưỡng pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; đánh giá hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

2.10. Chương X. Điều khoản thi hành, gồm 03 điều (từ Điều 48 đến Điều 50), quy định về hiệu lực thi hành, điều khoản chuyển tiếp và trách nhiệm thi hành Nghị định.

3. Nội dung sửa đổi, hoàn thiện; nội dung bổ sung; nội dung lược bỏ; nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; nội dung phân quyền, phân cấp

So với quy định tại Nghị định số 28/2013/NĐ-CP, dự thảo Nghị định có những nội dung cơ bản như sau:

3.1. Nội dung giữ nguyên so với quy định hiện hành (không có)

3.2. Nội dung sửa đổi

Trên cơ sở kế thừa các quy định của Nghị định số 28/2013/NĐ-CP còn phù hợp, dự thảo Nghị định tập trung sửa đổi, hoàn thiện các quy định về quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm thể chế hóa đầy đủ các quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026; bảo đảm phù hợp với yêu cầu đổi mới công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách hành chính và chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay.

a) Về chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia, hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Điều 4 dự thảo Nghị định được xây dựng trên cơ sở kế thừa, sửa đổi, hoàn thiện các quy định về xã hội hóa tại Chương III Nghị định số 28/2013/NĐ-CP, cụ thể:

(i) Kế thừa quy định về huy động sự tham gia của tổ chức, cá nhân; sửa đổi hoàn thiện theo hướng quy định chính sách khuyến khích chung, mở và linh hoạt, tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân tham gia, hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức như tài trợ, hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, công nghệ; cử chuyên gia tham gia, hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật miễn phí; cung cấp, hỗ trợ xây dựng, phát triển sản phẩm, dịch vụ, học liệu, nền tảng số; xây dựng, phát triển mô hình, sáng kiến phổ biến, giáo dục pháp luật và các hình thức phù hợp khác.

(ii) Quy định các chính sách khuyến khích đối với tổ chức, cá nhân tham gia, hỗ trợ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; quy định trách nhiệm của cơ quan, đơn vị huy động nguồn lực trong việc xác định nội dung, phạm vi, phương thức và yêu cầu hỗ trợ, tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn lực đúng mục đích, công khai, minh bạch; bảo đảm các nguyên tắc phổ biến, giáo dục pháp luật và không vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026.

b) Về trách nhiệm quản lý nhà nước và trách nhiệm phối hợp

Dự thảo Nghị định sửa đổi các quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và chính quyền địa phương (từ Điều 6 đến Điều 9) theo hướng xác định đầy đủ, phù hợp, rõ hơn trách nhiệm của từng cơ quan trong việc tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu; bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với công tác xây dựng pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật, cải cách hành chính, chuyển đổi số và xây dựng Chính phủ số.

c) Về Ngày Pháp luật Việt Nam

Dự thảo Nghị định tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện các quy định về nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Điều 14, Điều 15) nhằm phát huy, lan tỏa mục đích, ý nghĩa của Ngày Pháp luật, góp phần trong xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật; mở rộng các hình thức tổ chức phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số, tăng cường truyền thông trên môi trường số, nền tảng số, mạng xã hội và đẩy mạnh sự tham gia của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân trong hưởng ứng Ngày Pháp luật.

d) Về bảo đảm điều kiện thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại Chương IX của dự thảo Nghị định được xây dựng trên cơ sở kế thừa, sửa đổi,

hoàn thiện các quy định về điều kiện bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại Điều 10 và Điều 11 Nghị định số 28/2013/NĐ-CP, cụ thể:

(i) Hoàn thiện cơ chế tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; xác định rõ đầu mối tham mưu, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, người đứng đầu; bổ sung quy định về bố trí nhân lực, kiện toàn báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật và huy động chuyên gia, nguồn lực khác tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật.

(ii) Sửa đổi, chuẩn hóa quy định về bồi dưỡng pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức, yêu cầu thời lượng bồi dưỡng hằng năm bảo đảm thời lượng tương xứng, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm (Điều 45).

(iii) Quy định cụ thể việc bảo đảm, bố trí, quản lý và sử dụng kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (Điều 46).

3.3. Nội dung bổ sung

Để thể chế hóa đầy đủ các quy định mới của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026, dự thảo Nghị định bổ sung nhiều nội dung quan trọng so với Nghị định số 28/2013/NĐ-CP có tính nền tảng, tạo chuyển biến toàn diện trong tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

a) Dự thảo Nghị định bổ sung các quy định về Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật (Điều 10 đến Điều 13), trong đó quy định về thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng ở Trung ương và cấp tỉnh, cấp xã; trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng; tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Đối với cấp xã, khoản 4 Điều 10 quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã làm Chủ tịch Hội đồng. Đồng thời, dự thảo quy định Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã làm Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng để trực tiếp chỉ đạo, điều phối hoạt động thường xuyên; giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định số lượng thành viên Hội đồng căn cứ yêu cầu thực tiễn.

Theo quy định tại Quyết định số 26/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhiệm vụ, quyền hạn trong chỉ đạo, điều phối thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, trợ giúp pháp lý. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 4 Điều 41 của Luật Trợ giúp pháp lý (đã được sửa đổi, bổ sung), Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Tài chính phối hợp xây dựng cơ chế hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng ở Trung ương và cấp tỉnh. Theo đó, để tránh trùng lặp, việc thực hiện phối hợp trong công tác trợ giúp pháp lý sẽ được quy định trong văn bản quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Trợ giúp pháp lý.

b) Một trong những nội dung mới quan trọng của dự thảo Nghị định là việc bổ sung Chương IV quy định về ứng dụng công nghệ số trong phổ biến, giáo dục pháp luật, cụ thể:

- Bổ sung quy định về chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu pháp luật; danh mục dữ liệu pháp luật được công khai, chia sẻ; yêu cầu đối với việc cung cấp, đăng tải nội dung pháp luật trên nền tảng số, mạng xã hội; trách nhiệm quản lý, vận hành tài khoản chính thức và bảo đảm tính chính xác, khả năng tiếp cận thông tin pháp luật (Điều 16, Điều 17).

- Bổ sung quy định về ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó yêu cầu kiểm tra, kiểm soát nội dung trước khi cung cấp, công bố; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước và các thông tin được pháp luật bảo vệ (Điều 18).

c) Về phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù và người Việt Nam định cư ở nước ngoài

- Bổ sung hai nhóm đối tượng đặc thù khác gồm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định của Luật Trẻ em; người chưa thành niên phạm tội thuộc trường hợp đang được áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng; nội dung, hình thức và trách nhiệm phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng này (Điều 19).

- Bổ sung quy định về trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực liên quan, Ủy ban nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức có liên quan trong tổ chức thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù (Điều 20, Điều 21).

- Bổ sung các quy định cụ thể về nội dung, hình thức và trách nhiệm phổ biến, giáo dục pháp luật đối với từng nhóm đối tượng đặc thù, như người dân tộc thiểu số, người cư trú ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; người lao động trong khu công nghiệp, khu chế xuất; người lao động có thu nhập thấp; người bị bạo lực, người có hành vi bạo lực và nạn nhân của hành vi mua bán người; người khuyết tật; người đang chấp hành án phạt tù, người được hưởng án treo, người đang chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, người chấp hành xong án phạt tù đang tái hòa nhập cộng đồng; người đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; người cao tuổi; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo. Các quy định được thiết kế theo hướng phù hợp với đặc điểm, nhu cầu và khả năng tiếp cận pháp luật của từng nhóm đối tượng (từ Điều 22 đến Điều 28).

- Bổ sung quy định về phổ biến, giáo dục pháp luật cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, trong đó xác định trách nhiệm của Bộ Ngoại giao, các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong cung cấp thông tin, xây dựng dữ liệu và tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật Việt Nam bằng các hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng và thực tiễn người Việt Nam định cư ở nước ngoài, chú trọng thực hiện thông qua môi trường số (Điều 29).

- Bổ sung quy định về tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật và người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù; việc xây dựng, thực hiện các chương trình, đề án phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù (Điều 30).

d) Về giáo dục pháp luật trong cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân (Chương VI)

- Bổ sung quy định về nội dung giáo dục pháp luật theo từng cấp học, trình độ đào tạo; yêu cầu rà soát, cập nhật nội dung giáo dục pháp luật phù hợp với pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tiễn (Điều 31).

- Bổ sung quy định về hình thức giáo dục pháp luật trong chương trình chính khóa, ngoại khóa và yêu cầu bảo đảm phù hợp với mục tiêu giáo dục, quyền và nghĩa vụ của người học, ngành, nghề đào tạo và tăng cường ứng dụng công nghệ số (Điều 32).

- Bổ sung quy định về việc trang bị kiến thức pháp luật liên quan trực tiếp đến ngành, nghề đào tạo cho người học trong cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, bao gồm pháp luật điều chỉnh hoạt động nghề nghiệp, quyền và nghĩa vụ, điều kiện hành nghề, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm nghề nghiệp (Điều 33).

- Bổ sung quy định về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong tổ chức thực hiện giáo dục pháp luật, cơ chế phối hợp giữa Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân các cấp; đồng thời bổ sung quy định về ứng dụng công nghệ số, khai thác và chia sẻ học liệu, dữ liệu phục vụ giáo dục pháp luật trên môi trường số (từ Điều 34 đến Điều 36).

đ) Về truyền thông chính sách (Chương VII)

Đây là Chương mới quy định chi tiết Điều 21, Điều 22 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026, trong đó:

- Bổ sung quy định về các kênh và hình thức truyền thông chính sách trên Cổng Pháp luật quốc gia, cổng, trang thông tin điện tử, báo chí, mạng xã hội và nền tảng số; quy định việc xây dựng chuyên trang, chuyên mục và phối hợp thực hiện truyền thông chính sách. Đồng thời, bổ sung yêu cầu về tính chính xác, đầy đủ, dễ tiếp cận của nội dung truyền thông; việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo phải được kiểm tra, kiểm soát trước khi công bố và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát rủi ro (Điều 37 và Điều 38).

- Bổ sung quy định về trách nhiệm phối hợp của cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong truyền thông chính sách; cơ chế tiếp nhận, xử lý, theo dõi và công khai kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với chính sách, dự thảo văn bản (Điều 39 và Điều 40).

e) Về xây dựng thông cáo báo chí, tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật và trách nhiệm phối hợp trong phổ biến, giáo dục pháp luật (Chương VIII)

- Bổ sung quy định về trách nhiệm xây dựng thông cáo báo chí, tài liệu giới thiệu văn bản quy phạm pháp luật và xác định thời hạn đăng tải phù hợp với từng loại văn bản (Điều 41, Điều 42).

- Bổ sung trách nhiệm xây dựng tài liệu phổ biến nội dung, điểm mới của văn bản và các hình thức tài liệu khác phù hợp với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; quy định thời hạn đăng tải tài liệu phổ biến nội dung, điểm mới của văn bản (Điều 42).

- Bổ sung quy định về trách nhiệm tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về văn bản, điều ước quốc tế không do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc Chính phủ chủ trì soạn thảo, ban hành, đề xuất (Điều 43).

- Bổ sung quy định về trách nhiệm phối hợp trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó xác định rõ cơ quan chủ trì, nội dung phối hợp, trách nhiệm của cơ quan được đề nghị phối hợp và cơ chế xử lý trường hợp có nhiều cơ quan cùng liên quan nhưng chưa xác định được cơ quan chủ trì (Điều 44).

g) Về các điều kiện bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (Chương IX)

- Bổ sung quy định về bảo đảm tổ chức, nhân lực thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; kiện toàn, sử dụng báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật; huy động chuyên gia, nhà khoa học, người có chuyên môn và người có uy tín tham gia. Đồng thời, bổ sung quy định về bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm (Điều 45).

- Bổ sung quy định về xác định nhu cầu, bố trí, quản lý và sử dụng kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; ưu tiên nguồn lực cho đối tượng đặc thù; hỗ trợ phát triển các giải pháp công nghệ, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và phương tiện tiếp cận pháp luật phù hợp với người khuyết tật, người dân tộc thiểu số; quy định nguồn kinh phí hoạt động của Hội đồng và Tổ Thư ký giúp việc (Điều 46).

- Bổ sung quy định về đánh giá hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, theo đó kết quả đánh giá là căn cứ để cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh nội dung, hình thức, phương thức tổ chức thực hiện, bố trí nguồn lực và xác định nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật trong kỳ tiếp theo (Điều 47).

3.4. Nội dung lược bỏ

Dự thảo Nghị định rà soát, lược bỏ các quy định mang tính nguyên tắc, định hướng hoặc các nội dung đã được quy định trực tiếp trong Luật Phổ biến,

giáo dục pháp luật 2026, bảo đảm đúng tính chất của văn bản quy định chi tiết và tránh chồng chéo, trùng lặp trong hệ thống pháp luật. Cụ thể:

- Lược bỏ Chương III của Nghị định số 28/2013/NĐ-CP về xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật để tái cấu trúc theo cách tiếp cận mới. Thay vì quy định xã hội hóa như một chương độc lập và chủ yếu tập trung vào việc huy động một số loại hình tổ chức hành nghề về pháp luật tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật miễn phí, dự thảo Nghị định đã tích hợp, quy định chính sách khuyến khích chung tại Điều 4.

- Lược bỏ các quy định không còn phù hợp với phương thức quản lý hiện đại và yêu cầu chuyển đổi số. Theo đó, dự thảo Nghị định thể hiện rõ hơn các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua ứng dụng công nghệ số, xây dựng học liệu số, nền tảng số; quy định về đánh giá hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật dựa trên mức độ tiếp cận pháp luật, hiểu biết và tuân thủ pháp luật, sự hài lòng của đối tượng thụ hưởng.

4. Về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Dự thảo Nghị định đã kế thừa các nội dung phù hợp từ quy định hiện hành, đồng thời có nhiều sửa đổi, bổ sung quan trọng nhưng không làm phát sinh các thủ tục hành chính. Theo đó dự thảo Nghị định không có quy định thủ tục hành chính. Các hoạt động phối hợp, huy động nguồn lực, tiếp nhận và sử dụng nguồn lực được thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức có liên quan và quy định của pháp luật; việc tiếp nhận, xử lý ý kiến, phản hồi trên môi trường số được thực hiện thông qua các kênh, nền tảng số, hệ thống thông tin.

5. Về phần quyền, phân cấp

Dự thảo Nghị định tăng cường phân quyền, phân cấp, đề cao tính chủ động và trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và chính quyền địa phương, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, cụ thể:

5.1. Về phân quyền cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ:

Giao người đứng đầu Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ động quyết định thành phần Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tại Bộ, cơ quan mình, trong đó có đại diện lãnh đạo Bộ, cơ quan ngang Bộ làm Chủ tịch Hội đồng, căn cứ yêu cầu của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách, xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật (khoản 2 Điều 10).

5.2. Về phân cấp cho chính quyền địa phương:

a) Giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp, ủy quyền cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản

lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương và quy định tại Nghị định (khoản 1 Điều 8).

b) Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành phần, số lượng thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh, căn cứ thành phần Hội đồng Trung ương và yêu cầu thực tiễn của địa phương (khoản 3 Điều 10).

c) Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành phần, số lượng thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp xã, căn cứ yêu cầu thực tiễn tại địa phương (khoản 4 Điều 10).

6. Về bảo đảm quốc phòng, an ninh

Các quy định của dự thảo Nghị định bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước và dữ liệu cá nhân trong quá trình thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Cụ thể:

6.1. Dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm phối hợp của các lực lượng Bộ đội Biên phòng, Công an, Hải quan, Kiểm lâm, Cảnh sát biển trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao với Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan, tổ chức có liên quan để tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân tộc thiểu số và người dân cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc địa bàn quản lý (khoản 5 Điều 22).

6.2. Đối với việc thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật trên môi trường số, nền tảng số, mạng xã hội, dự thảo Nghị định quy định các cơ quan, tổ chức, cá nhân phải bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định khác có liên quan; đồng thời quy định trách nhiệm quản lý, sử dụng tài khoản, kiểm soát nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật trên mạng xã hội (Điều 18, Điều 36).

6.3. Đối với việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phổ biến, giáo dục pháp luật và truyền thông chính sách, dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát nội dung trước khi công bố; cảnh báo, khuyến cáo về giá trị của thông tin do trí tuệ nhân tạo tạo ra và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát rủi ro theo quy định của pháp luật về trí tuệ nhân tạo và pháp luật có liên quan (Điều 18 và khoản 3 Điều 38).

7. Về tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Các quy định của dự thảo Nghị định bảo đảm tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, như Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị, Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ, Công ước của Liên hợp quốc về

quyền trẻ em, Công ước về chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người, Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật, Hiệp định chung về thuế quan và thương mại GATT…

8. Việc bảo đảm bình đẳng giới và chính sách dân tộc

Dự thảo Nghị định được xây dựng trên cơ sở thực hiện nguyên tắc bình đẳng giới, tạo điều kiện thuận lợi để công dân (không phân biệt đối xử về giới), các đối tượng yếu thế trong xã hội thực hiện quyền được thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật; tham gia vào hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực

Nội dung dự thảo Nghị định có tính kế thừa các quy định có tính ổn định, đã được thực tế kiểm nghiệm tại Nghị định số 28/2013/NĐ-CP và các quy định hiện hành. Quy định trong dự thảo Nghị định không làm phát sinh tổ chức bộ máy, không làm tăng biên chế và cơ bản không phát sinh nhiệm vụ chi thường xuyên mới ngoài phạm vi đã được Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026 giao. Việc tổ chức thực hiện được bảo đảm trên cơ sở sử dụng đội ngũ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hiện có; lồng ghép với các chương trình, đề án, nhiệm vụ, chính sách liên quan và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

Đối với các chính sách phổ biến, giáo dục pháp luật dành cho đối tượng đặc thù, dự thảo chủ yếu quy định cơ chế ưu tiên, hỗ trợ trong tổ chức thực hiện để bảo đảm quyền tiếp cận pháp luật theo quy định của Luật, không đặt ra chế độ trợ cấp hoặc chính sách an sinh xã hội mới. Kinh phí thực hiện được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; đồng thời khuyến khích huy động nguồn lực xã hội, lồng ghép với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án, chính sách có liên quan để tránh trùng lặp, chồng chéo, bảo đảm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn lực trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định.

Việc bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị thực hiện nâng cấp, quản lý cổng/trang thông tin điện tử, số hóa tài liệu; nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật được kết hợp với quá trình triển khai thực hiện các quy định pháp luật có liên quan (như pháp luật dữ liệu; ứng dụng công nghệ thông tin; khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo…).

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định

Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định bao gồm:

2.1. Truyền thông, phổ biến: Bộ Tư pháp phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan liên quan tổ chức phổ biến các nội dung cơ bản của Nghị định đến các cơ quan, tổ chức và người dân, giúp hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời để thực hiện.

2.2. Kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thực hiện: Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thi hành Nghị định.

3. Thời gian trình ban hành

Thời gian trình ban hành Nghị định: Thực hiện theo Quyết định số 1772/QĐ-TTg ngày 12/9/2026, của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khoá XVI thông qua tại Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

Bộ Tư pháp đề nghị Chính phủ xem xét, cho ý kiến về toàn bộ nội dung của dự thảo Nghị định.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định;(2) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; (3) Bản đánh giá thủ tục hành chính; (4) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; (5) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (6) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân;(7) Bản chụp ý kiến góp ý của các Bộ, ngành; (8) Báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 28/2013/NĐ-CP).

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các thành viên Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- VPCP, Vụ PL VPCP;
- Vụ PL&TP, UBPL&TP của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Lưu: VT, PB&TG (Giang).

BỘ TRƯỞNG

Hoàng Thanh Tùng